

Số: 48 /KH-BCĐ

Đông Triều, ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH

Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-BCĐLNATTP ngày 23/12/2015 của BCĐLNATTP tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016;

Để đảm bảo an toàn thực phẩm cho nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016. Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm thị xã (BCĐLNVSATTP) xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm sản phẩm thực phẩm an toàn, chất lượng khi lưu thông và tiêu thụ để các gia đình và du khách bảo đảm sức khỏe đón Tết, vui xuân Bính Thân 2016. Hạn chế tối đa trường hợp ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm thiểu tối đa số vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành các cấp, bảo đảm số cơ sở thực phẩm được kiểm tra trên cả tỉnh tăng 10% so với cùng kỳ năm 2015; tập trung vào các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao, tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông để phổ biến tới cộng đồng các quy định của pháp luật về ATTP, các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn; hướng dẫn kiến thức về bảo đảm ATTP cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm; tẩy chay các cơ sở thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, các sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn, gia cầm, các sản phẩm gia cầm nhập lậu.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm và đảm bảo an toàn cho mọi người.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI:

1. Thời gian: Từ ngày 04/01/2016 đến ngày 25/03/2016.

2. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn thị xã.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN

1. Đối tượng ưu tiên truyền thông

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người tiêu dùng thực phẩm.
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.

2. Nội dung truyền thông

- Tuyên truyền, hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cơ sở, vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện điều kiện cơ sở kiến thức và sức khỏe của người trực tiếp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn trong chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm vệ sinh ATTP đồng thời đưa tin tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo đảm ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu, nằm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân 2016.

3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.
- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.
- Cách chế biến thực phẩm an toàn.
- Cách bảo quản thực phẩm an toàn.
- Nội dung “10 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn”
- “5 chìa khoá vàng để có thực phẩm an toàn”.
- Giới thiệu các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không bảo đảm an toàn; không chấp nhận những sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

4. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thực phẩm.

- Các quy định về áp dụng sản xuất nông nghiệp sạch.

- Các quy định về chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy, lưu hành sản phẩm, quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

- Các quy định về cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, quy định về khám sức khỏe cho người trực tiếp chế biến thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP,...

5. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

- Nghị định 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý ATTP.

- Nêu rõ vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ quan, tổ chức mình.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải Thông điệp ***“An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Thân, Lễ hội xuân 2016”***.. Viết bài phổ biến kiến thức về ATTP Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm ATTP.

IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYỂN TRUYỀN ĐẢM BẢO ATTP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH THÂN VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN NĂM 2016

1. Nhiệt liệt hưởng ứng đợt triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân 2016.

2. Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.

3. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

4. Để bảo vệ sức khỏe của bạn hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn.

5. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

7. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp.

9. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng.

10. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong lễ hội là trách nhiệm của Ban quản lý các khu di tích, các Lễ hội.

11. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Bính Thân an toàn, vui vẻ.

12. Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng.

V. KIỂM TRA LIÊN NGÀNH VỀ VSATTP

1. Đối tượng kiểm tra

1.1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết và các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, ... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân công, phân cấp quản lý.

1.2. Các cơ quan quản lý về ATTP: Tập trung kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm của BCĐLNATTP và các đơn vị chức năng chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp dưới.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra đánh giá:

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP cấp xã;
- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trong dịp tết Nguyên đán Bính Thân và Lễ hội xuân 2016;
- Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại địa phương.
- Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành hữu quan.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn;
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm.
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

3. Phương pháp

Trong quá trình kiểm tra thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc kiểm tra, trong đó chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- Thu thập tài liệu liên quan;
- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP;
- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;
- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý.

4. Xử lý vi phạm

4.1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao du lịch và quảng cáo có hiệu lực từ 01/01/2014;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu;

- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

4.2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

VI. TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM VÀ BỆNH TRUYỀN QUA THỰC PHẨM

- BCĐLNATTP các xã, phường lập kế hoạch triển khai công tác đảm bảo ATTP; nắm bắt, tiếp nhận thông tin và xử lý kịp thời các sự cố mất an toàn về thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016.

- Các đơn vị Y tế trên địa bàn thị xã tăng cường các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016; xây dựng phương án tiếp nhận, cấp cứu, điều trị kịp thời người ngộ độc thực phẩm, hạn chế tối đa trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp thị xã:

- Phòng Y tế là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế cùng các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch bảo đảm ATVSTP; xây dựng kế hoạch kiểm tra về ATVSTP trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội.

- Thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các địa phương trọng điểm trên địa bàn (có dự kiến lịch kiểm tra kèm theo):

Đoàn số 1 phụ trách các địa phương: Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, Hoàng Quế, Yên Đức, Yên Thọ, Mạo Khê, Kim Sơn, Xuân Sơn, Hưng Đạo, Hồng Phong, Đức Chính.

+ Đoàn số 2 phụ trách các địa phương: Bình Dương, Nguyễn Huệ, Thủy An, Việt Dân, Đông Triều, An Sinh, Tân Việt, Tràng An, Bình Khê, Tràng Lương.

2. Cơ quan phối hợp:

- Các ban, ngành là thành viên BCĐLNVSATTP, các ngành chức năng có liên quan.

- Các tổ chức đoàn thể, tham gia giám sát và phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn, vận động nhân dân chấp hành các quy định về ATVSTP.

3. Cấp xã, phường:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán và mùa lễ hội 2016; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra, xử lý các vi phạm về đảm bảo ATTP; Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của thị xã khi kiểm tra tại địa phương.

- Trạm Y tế các xã, phường là cơ quan thường trực.

VIII. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Triển khai chiến dịch truyền thông về VSATTP, phòng, chống ngộ độc thực phẩm và bệnh dịch truyền qua thực phẩm:

Từ ngày 04/01/2016 đến hết ngày 30/03/2016

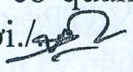
2. Thời gian kiểm tra:

Từ ngày 15/01/2016 đến hết ngày 15/3/2016.

- Đoàn Kiểm tra liên ngành của thị xã kiểm tra Ban chỉ đạo tại các địa phương từ ngày 20/01/2016 - 27/01/2016; tiếp tục kiểm tra tại các cơ sở, các chợ trên địa bàn từ ngày 28/01/2016; kiểm tra đột xuất khi có nguy cơ về ATTP.

3. Chế độ báo cáo:

Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra đoàn kiểm tra liên ngành và kết quả bảo đảm ATVSTP tại địa phương gửi về Phòng Y tế thị xã (Báo cáo nhanh trước ngày 08/02/2016; qua Email: phongyt.dt@quangninh.gov.vn; Báo cáo đầy đủ trước ngày 08/3/2016) để báo cáo Ban chỉ đạo thị xã, tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo ATVSTP trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội năm 2016 của BCĐ LNVSATTP thị xã Đông Triều. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị và các ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai có gì vướng mắc báo cáo về cơ quan thường trực (Phòng Y tế ĐT: 0333672716) để được giải quyết kịp thời. 

Nơi nhận:

- Sở Y tế Quảng Ninh;
- Chi cục VSATTP tỉnh;
- TT: Thị ủy, HĐND, UBND thị xã;
- Thành viên BCĐ LNVSATTP thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu.

TM. BAN CHỈ ĐẠO VSATTP THỊ XÃ
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Ngô Tiến Thiệu

.....(tên cơ quan chủ quản)
.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....(viết tắt tên CQ
báo cáo)

Đông Triều, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp
Tết Nguyên Đán Bính Thân và mùa Lễ hội xuân năm 2016**
(Do địa phương và thành viên BCD thực hiện)

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể).

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- SP Khác:...		
9	Hoạt động khác: Hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP,...		

Nội dung truyền thông chủ yếu: (nếu rõ)

2. Hoạt động kiểm tra:

2.1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra:

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

- 1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:
 2.2. Kết quả kiểm tra (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành của thị xã thực hiện):

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm (3+4)		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý (3.1.1+3.1.2)		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
3.1.1	Số cơ sở bị cảnh cáo		
3.1.2	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			

6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo			
1	Hóa lý			
2	Vì sinh			
	Tổng số XN tại labo			
II	XN nhanh			
	Cộng			

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm:

TT	Chỉ số	Từ/...../2015 đến/...../2016	Số cùng kỳ năm trước
1	Số vụ		
2	Số mắc		
3	Số chết		

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

3. Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- BCĐLNATTP thị xã;

- Lưu:..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)